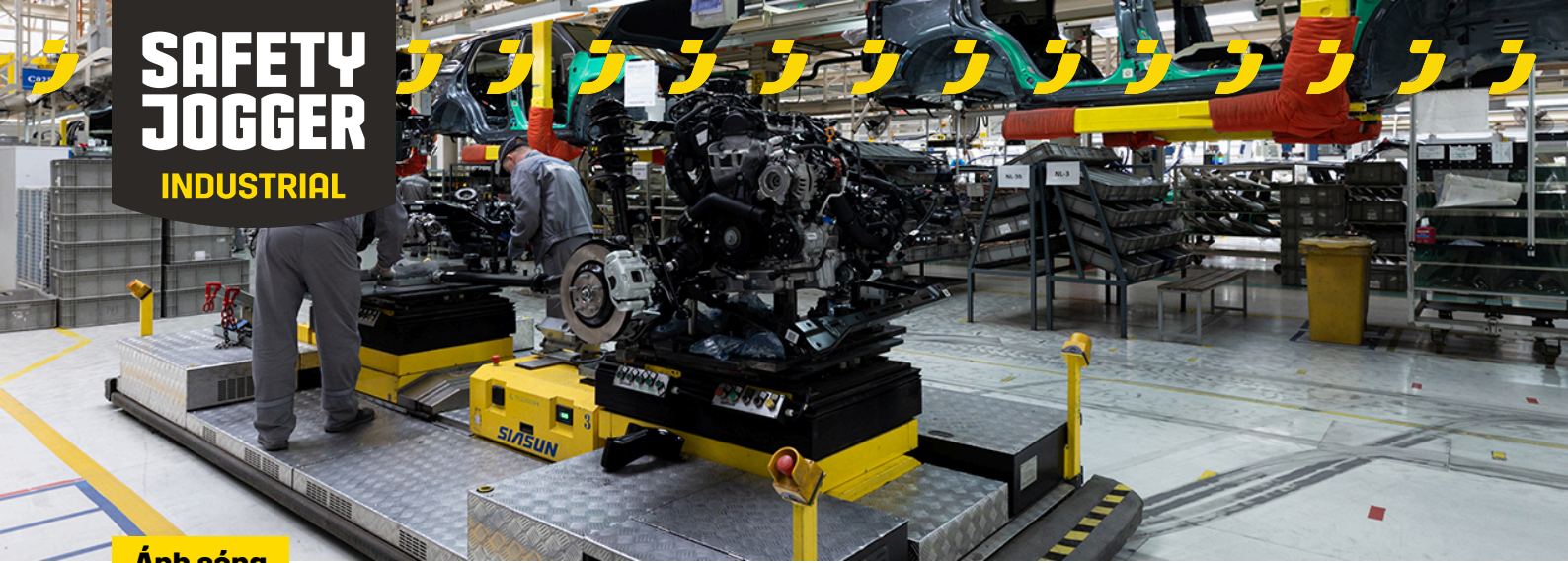


SAFETY JOGGER

INDUSTRIAL



Ảnh sáng

BESTKNIT S1P

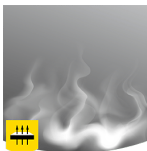
BSTKNITS1P

Giày b#o h# hi#n đ#i dành cho n# có thân giày b#ng v#i d#t và l#p b#o v# b#ng thép

| | |
|----------------------------|--|
| Những vật liệu cao cấp hơn | TPU, Dệt may |
| lớp lót bên trong | Dệt may |
| giường đế chân | để xếp SJ |
| để giữa | Thép |
| để ngoài | PU / PU |
| Đứng đầu | Thép |
| Loại | S1P / SR, LG, chống tĩnh điện, FO |
| Phạm vi kích thước | EU 35-43 / UK 3.0-9.0 / US 5.5-11.5 JPN 21.5-27 / KOR 230-280 |
| trọng lượng thép | 0.470 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024 |



LBL



hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



Tay n#m b#c thang (LG)

Đường viền được xác định đặc biệt trong khu vực trục của giày an toàn để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.



đ# ngoài không đánh đ#u

Đề ngoài không đánh dấu không để lại vết màu trên mặt đất.



N#p Scuff (SC)

Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt để giảm hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng khả năng sử dụng của giày an toàn.



S1P

Bạn làm việc trong môi trường khô ráo, không có nguy cơ bị nước hoặc chất lỏng phun vào và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống thủng và thông gió tốt? Sau đó, bạn cần giày an toàn S1P.

SAFETY
JOGGER
WORKS

Solutions for every workplace

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn

Các tính năng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|--|--------------------|---------|--------------|
| Nhãn vệt liêu cao TPU, Dệt may Cấp độ | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | | ? 15 |
| Lớp lót bên trong Dệt may | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | | ? 20 |
| Giày chống trượt Đệm xẹp SJ | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | | 25600/12800 |
| Đệm ngoài PU / PU | | | |
| Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích) | mm | | ? 150 |
| Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước | ma sát | | ? 0.31 |
| Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước | ma sát | | ? 0.36 |
| Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước | ma sát | | ? 0.19 |
| Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước | ma sát | | ? 0.22 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | | ? 20 |
| Đệm đỡ Thép | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J) | mm | | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J) | mm | | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | | ? 14 |

kích thước thép: 38

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.